

Số: 45/2025/QĐ-UBND

Huế, ngày 07 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật An toàn thực phẩm ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm;

Căn cứ Nghị định số 158/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính;

Căn cứ Thông tư số 30/2022/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn về nông nghiệp và phát triển nông thôn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện;

Căn cứ Quyết định số 19/2025/QĐ-UBND ngày 05 tháng 3 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố Huế về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Bãi bỏ Quyết định số 51/2015/QĐ-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản; Quyết định số 61/2015/QĐ-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển nông thôn; khoản 4, khoản 5 Điều 1 Quyết định số 19/2023/QĐ-UBND ngày 03 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tổ chức lại các Phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc các Chi cục, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Môi trường và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Hội đồng nhân dân thành phố;
- UBND thành phố: CT và các PCT;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố;
- UBND các quận, huyện, thị xã;
- VP UBND thành phố: CVP và các PCVP;
- Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Huế;
- Cổng Thông tin điện tử thành phố;
- Công báo thành phố;
- Lưu: VT, NVTC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



[Handwritten signature in blue ink]

Nguyễn Văn Phương

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Chi cục Phát triển
nông thôn và Quản lý chất lượng trực thuộc Sở Nông nghiệp và
Môi trường thành phố Huế**

*(Kèm theo Quyết định số 45/2025/QĐ-UBND ngày 07 tháng 5 năm 2025
Ủy ban nhân dân thành phố Huế)*

**Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG**

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng là tổ chức hành chính thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế, giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu, trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền: cơ chế, chính sách, biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, an toàn thực phẩm, chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản theo quy định; triển khai thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP thuộc ngành nông nghiệp và môi trường. Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc và miền núi, chương trình xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

2. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng (viết tắt là Chi cục) chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và hoạt động của Sở Nông nghiệp và Môi trường thành phố Huế; đồng thời, chịu sự hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

3. Chi cục Phát triển nông thôn và Quản lý chất lượng có tư cách pháp nhân, có trụ sở, con dấu và tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Tham mưu giúp Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản pháp luật, kế hoạch, quy hoạch, cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật và các văn bản cá biệt thuộc chuyên ngành về chất lượng, an toàn thực phẩm (viết tắt là ATTP); bảo quản, chế biến và phát triển thị trường nông lâm sản và thủy sản; biện pháp khuyến khích phát triển nông thôn; phát triển kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn; chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển các ngành nghề truyền thống; phát triển ngành thủ công mỹ nghệ; đào tạo, phổ biến chính sách công trong nông nghiệp; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, định mức kinh tế - kỹ thuật liên quan đến phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, cơ điện ngành nghề nông thôn, bố trí ổn định dân cư đã được phê duyệt. Tập huấn, đào tạo nghề nông thôn; thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý.

3. Đề xuất các chương trình, dự án đầu tư về lĩnh vực chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý; tham gia thẩm định các dự án quy hoạch, dự án đầu tư có liên quan đến nội dung đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại địa phương.

4. Đầu mối xây dựng, nghiên cứu, tổng kết và nhân rộng các mô hình về phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản; phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn.

5. Chủ trì, phối hợp triển khai công tác phổ biến giáo dục chính sách pháp luật và thông tin truyền thông về công tác chất lượng, ATTP và xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ tư liệu về chất lượng, an toàn thực phẩm, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản.

6. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật và công nghệ vào chế biến, quản lý chất lượng, phát triển thị trường nông sản, lâm sản, thủy sản; tham mưu cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố đề xuất, đặt hàng nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo quy định của pháp luật.

7. Tiếp nhận, triển khai, tham gia các chương trình, đề tài, dự án, mô hình sản xuất tiên tiến, nghiên cứu và ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi của Chi cục.

8. Thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo quy định của pháp luật; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, xử lý các vi phạm thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

9. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc đăng ký công bố hợp quy của tổ chức, cá nhân về ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

10. Tổ chức điều tra, thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu và thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về các lĩnh vực quản lý được giao.

11. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức và cán bộ cấp huyện, xã làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản theo quy định.

12. Thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách tài chính công, chuyển đổi số trong lĩnh vực quản lý được giao theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

13. Tổ chức, phối hợp thực hiện nghiên cứu khoa học, thực hiện chuyển giao ứng dụng công nghệ, bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chất lượng, ATTP, bảo quản, chế biến và phát triển thị trường.

14. Thực hiện hợp tác quốc tế, hội nhập kinh tế quốc tế và các chương trình dự án Quốc tế về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục và theo phân công hoặc ủy quyền của Sở Nông nghiệp và Môi trường và theo quy định của pháp luật.

15. Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành theo thẩm quyền các văn bản hành chính về chuyên ngành, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Chi cục.

16. Về kinh tế hợp tác:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án, kế hoạch liên quan đến phát triển kinh tế hộ, kinh tế trang trại nông nghiệp, kinh tế hợp tác, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp; liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, thủy sản theo chuỗi giá trị; phát triển vùng nguyên liệu nông, lâm, thủy sản tập trung;

b) Hướng dẫn, kiểm tra các chương trình, dự án xây dựng công trình kỹ thuật hạ tầng phát triển vùng nguyên liệu tập trung trên địa bàn thành phố theo phân công và quy định của pháp luật chuyên ngành;

c) Chủ trì thực hiện các nhiệm vụ về phát triển kinh tế hợp tác, kinh tế tập thể, hợp tác xã; kinh tế hộ, trang trại và liên kết sản xuất trong nông nghiệp; chính sách phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Chi cục;

d) Chỉ đạo, hướng dẫn chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, kỹ thuật mới, tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh của hộ nông dân, trang trại và các tổ chức kinh tế tập thể (tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã) trong nông nghiệp thuộc lĩnh vực quản lý của Chi cục;

đ) Hỗ trợ tổ chức xúc tiến thương mại, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo, logistics, ứng dụng công nghệ số và quảng bá sản phẩm của các hộ nông dân, trang trại và các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

e) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng thuộc Liên minh Hợp tác xã, các ngành có liên quan nghiên cứu ban hành cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ kinh tế hộ, trang trại; kinh tế tập thể, hợp tác xã; liên kết sản xuất trong nông nghiệp;

g) Chủ trì xây dựng kế hoạch, nội dung, phối hợp tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn và các nội dung có liên quan về: Kinh tế nông nghiệp, kinh tế hộ, trang trại; kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp; liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; tổ chức sản xuất phát triển vùng nguyên liệu, chuyên canh nông nghiệp. Hướng dẫn các địa phương và các cơ sở đào tạo thực hiện việc bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước; chủ trang trại; cán bộ, thành viên và người lao động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp và nâng cao năng lực sản xuất kinh doanh của nông dân theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

h) Chủ trì, chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng các mô hình thí điểm về kinh tế hộ, trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã trong nông nghiệp; mô hình liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

17. Về quản lý chất lượng, ATTP nông, lâm, thủy sản:

a) Tổ chức phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông, lâm, thủy sản tuân thủ các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, ghi nhãn hàng hóa sản phẩm nông lâm sản và thủy sản;

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát việc tuân thủ, áp dụng các quy định, quy chuẩn, tiêu chuẩn về chất lượng, ghi nhãn, bao gói sản phẩm, hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm nông, lâm, thủy sản tại các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập;

c) Tổ chức triển khai thực hiện kiểm tra, truy xuất nguồn gốc xử lý vi phạm về chất lượng, ghi nhãn hàng hóa sản phẩm nông, lâm, thủy sản đối với các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông, lâm, thủy sản;

d) Tổ chức thực hiện việc thẩm tra, thẩm định và cấp chứng nhận đủ điều kiện ATTP; kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về ATTP đối với các cơ sở thuộc đối tượng quản lý theo phân công của cấp có thẩm quyền;

đ) Thực hiện các chương trình giám sát an toàn thực phẩm, đánh giá nguy cơ và truy xuất nguồn gốc, điều tra nguyên nhân gây mất an toàn thực phẩm trong phạm vi được phân công trên địa bàn thành phố theo quy định;

e) Kiểm tra, truy xuất, thu hồi, xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành và quy định của pháp luật;

g) Quản lý hoạt động chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; tổ chức phổ biến, hướng dẫn, tiếp nhận bản tự công bố của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh lĩnh vực nông lâm sản và thủy sản theo quy định của pháp luật;

h) Quản lý an toàn thực phẩm đối với khu vực và trung tâm logistics, chợ đầu mối, chợ đầu giá nông, lâm, thủy sản trên địa bàn thành phố theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

18. Về chế biến và phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản:

a) Triển khai thực hiện quy hoạch, đề án, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển lĩnh vực chế biến gắn với phát triển thị trường; hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá tình hình phát triển sản xuất, kinh doanh nông, lâm thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Phổ biến, hướng dẫn, hỗ trợ cơ sở chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông lâm sản và thủy sản về quy định kỹ thuật, thông tin thị trường và thị hiếu tiêu dùng nông, lâm, thủy sản; các tiến bộ kỹ thuật trong sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển thực phẩm nông, lâm, thủy sản;

d) Tổng hợp, báo cáo về tình hình sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển nông, lâm, thủy sản; tình hình phát triển thị trường nông sản thuộc phạm vi quản lý;

đ) Tổng hợp, đề xuất, nghiên cứu nhu cầu, yêu cầu của thị trường; tổ chức thực hiện cập nhật, thu thập thông tin, phân tích, dự báo thị trường, xúc tiến thương mại nông, lâm, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

e) Chủ trì và phối hợp với cơ quan liên quan tổ chức chương trình xúc tiến thương mại, phát triển thị trường đối với sản phẩm nông, lâm, thủy sản và các chương trình phát triển thị trường khác có liên quan.

19. Về nông nghiệp hữu cơ:

a) Tham mưu tổng hợp, phối hợp với các đơn vị liên quan trình cấp có thẩm quyền ban hành cơ chế, chính sách, chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp hữu cơ và bảo quản, chế biến, phát triển thị trường sản phẩm nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp thông minh, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp kết hợp công nghiệp, nông nghiệp kết hợp dịch vụ, tăng trưởng xanh, kinh tế chia sẻ trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn, xây dựng mô hình, triển khai thực hiện chính sách, quy định pháp luật về phát triển nông nghiệp hữu cơ tại các công đoạn sơ chế, chế biến, bảo quản, kinh doanh độc lập nông, lâm, thủy sản.

20. Về phát triển nông thôn:

a) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định về phân công, phân cấp thẩm định các chương trình, dự án liên quan đến phát triển cơ giới hóa đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp và chế biến nông sản; phát triển ngành nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; bảo tồn và phát triển ngành nghề nông thôn, làng nghề; đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn; theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về phát triển nông thôn trên địa bàn;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác xóa bỏ cây có chứa chất gây nghiện; định canh; bố trí dân cư và di dân, tái định cư trong nông thôn gắn với tiêu chí đạt chuẩn nông thôn mới;

c) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP. Tổ chức thực hiện chương trình, dự án hoặc hợp phần của chương trình, dự án xóa đói giảm nghèo và an sinh xã hội nông thôn; chương trình hành động không còn nạn đói; bảo hiểm nông nghiệp; xây dựng nông thôn mới; xây dựng khu dân cư; xây dựng cơ sở hạ tầng nông thôn theo phân công hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố và quy định của pháp luật; xúc tiến thương mại sản phẩm OCOP; sản phẩm đặc trưng, chủ lực và sản phẩm làng nghề của thành phố;

d) Phối hợp thẩm định, kiểm tra các chương trình, dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật nông thôn; các chương trình, dự án liên quan đến kế hoạch chuyển dịch cơ cấu kinh tế và chương trình phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo sự phân công và quy định của pháp luật;

đ) Chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp và đa dạng sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số, đối tượng nghèo ở nông thôn thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

e) Chủ trì tham mưu Sở trình Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Chương trình hành động Quốc gia không còn nạn đói ở Việt Nam theo quy định;

g) Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ về phát triển nông thôn trong Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới theo phân công của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

h) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy trình xác nhận thiên tai, dịch bệnh trong thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật; triển khai thực hiện về bảo hiểm nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Chi cục theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

i) Tổ chức thực hiện các nội dung có liên quan đến Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, các chương trình, dự án an sinh xã hội khác theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật.

21. Về bố trí dân cư và di dân, tái định cư:

a) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm về bố trí dân cư, di dân tái định cư các công trình thủy lợi, thủy điện; bố trí ổn định dân cư các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, vùng nước biển dâng do tác động của biến đổi khí hậu, di cư tự do, vùng xung yếu, rất xung yếu của rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; công tác định canh, bố trí dân cư trong nông thôn, vùng dân tộc thiểu số và miền núi, bảo đảm ổn định đời

sống, sản xuất và an toàn cho các hộ dân thuộc nhiệm vụ quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Chủ trì tổng hợp các dự án bố trí ổn định dân cư cấp bách và phối hợp với các ngành có liên quan trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định. Xây dựng nội dung, tổ chức triển khai đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về công tác bố trí dân cư.

22. Về cơ điện nông nghiệp:

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch, chương trình, cơ chế, chính sách phát triển cơ điện nông nghiệp;

b) Kiểm định kỹ thuật an toàn máy, thiết bị, vật tư đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn lao động thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường theo quy định của pháp luật;

c) Hướng dẫn thực hiện và tổ chức kiểm tra công tác an toàn lao động trong sử dụng máy, thiết bị nông nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

23. Về ngành nghề, làng nghề nông thôn:

a) Xây dựng trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn; bảo tồn và phát triển làng nghề, ngành nghề thủ công mỹ nghệ theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện cơ chế, chính sách, quy hoạch, chương trình, đề án, dự án phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn;

c) Đầu mối phối hợp với các ngành, địa phương và cơ quan có liên quan để giải quyết những nội dung về phát triển làng nghề, ngành nghề nông thôn;

d) Tổ chức các hoạt động cung cấp thông tin, triển lãm, hội chợ và quảng bá sản phẩm cho các làng nghề, cơ sở ngành nghề nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

24. Về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn:

a) Trình Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch, đề án, dự án, chiến lược phát triển dài hạn, trung hạn, hàng năm về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; tổ chức thực hiện sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật;

b) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường đặt hàng, giao nhiệm vụ cho cơ sở giáo dục nghề nghiệp xây dựng các chương trình, giáo trình đào tạo, chuẩn đầu ra các nghề nông nghiệp; xây dựng tài liệu hướng dẫn đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và quy định của pháp luật;

c) Kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và Môi trường và các ngành có liên quan về kết quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn theo quy định.

25. Về Chương trình mục tiêu quốc gia:

a) Tham mưu cho Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp, ngành nghề nông thôn, cơ giới hóa đồng bộ cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia về giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; Chương trình xây dựng nông thôn mới;

b) Chỉ đạo, hướng dẫn về tổ chức hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và đa dạng sinh kế cho đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, đối tượng hộ nghèo, cận nghèo thuộc chương trình giảm nghèo theo sự phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

c) Tham mưu xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm OCOP;

d) Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý các chương trình mục tiêu quốc gia; tập huấn, truyền thông nâng cao nhận thức cho các đối tượng thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

26. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, vị trí việc làm trong Chi cục; thực hiện chế độ tiền lương và chính sách, chế độ đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng, khen thưởng, kỷ luật đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật và phân công của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường.

27. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật và phân công, phân cấp của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

28. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và của Sở Nông nghiệp và Môi trường.

29. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định pháp luật và Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường giao.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHẾ**

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Chi cục:

Chi cục gồm có Chi cục trưởng và không quá 01 Phó Chi cục trưởng.

a) Chi cục trưởng là người đứng đầu Chi cục và là người đại diện theo pháp luật của Chi cục, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Chi cục;

b) Phó Chi cục trưởng phụ trách một hoặc một số lĩnh vực công tác do Chi cục trưởng phân công và chịu trách nhiệm trước Chi cục trưởng về kết quả công tác được giao; thay mặt Chi cục trưởng giải quyết các công việc của Chi cục khi Chi cục trưởng vắng mặt theo sự phân công;

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chi cục trưởng, Phó Chi cục trưởng thực hiện theo quy định pháp luật hiện hành và theo phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Cơ cấu tổ chức:

- Phòng Hành chính, tổng hợp;
- Phòng Phát triển nông thôn;
- Phòng Quản lý chất lượng.

3. Việc quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, trực thuộc Chi cục; việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, biệt phái, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện chế độ, chính sách khác thực hiện theo quy định hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Về biên chế

1. Biên chế công chức được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc và nằm trong tổng biên chế của thành phố do cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Sở Nông nghiệp và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế trình Ủy ban nhân dân thành phố để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật./.